TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2022/HSST
Ngày: 25-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Danh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Triêm.
Ông Ninh Quốc Hoà

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ T**, sinh năm 1989; tại Bình Phước; HKTT: Thôn Phước Y, xã Phước T, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ B, sinh năm 1955 và bà Dương Thị L, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 và có 01 người con sinh năm 2001.

Tiền án, Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02-11-2021 đến nay "có mặt".

**** Bị hại:*** Công Ty TNHH Thiên Ân L
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đồng T, xã Phước T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
1/ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Phước Y, xã Phước T, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước

2/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phước Q, xã Phước T, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 27-10-2021, do cần tiền tiêu xài cá nhân và biết tại Công ty Thiên Ân L Gia thuộc thôn Đồng T, xã Phước T, huyện Phú R có tài sản để lấy trộm nên Hồ T mượn xe mô tô Cup 50 (không nhớ biển kiểm soát) của một người hàng xóm ở gần nhà tên Vinhrồi điều khiển xe vào khu vực nhà máy chế biến mủ cao su của Công ty Thiên Ân L Gia. Tại đây, T phát hiện có 01 camera an ninh nên dùng gậy tre đẩy camera sang hướng khác rồi chạy xe đến khu vực để bàn máy chế biến mủ cao su. T lấy 01 cục Lô đề (bộ phận ép mủ cao su) để lên phía sau yên xe và lấy dây thun màu xanh đen có móc sắt ở hai đầu cột lại, T chở đến cửa hàng ve chai của ông Trần Văn B, sinh năm: 1975, cư trú tại thôn Phước Quả, xã Phước T, thị xã Phước L bán được số tiền 350.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ ngày 28-10-2021, T tiếp tục điều khiển xe môtô trên đến vị trí cũ rồi lần lượt lấy trộm 03 cục Lô đề (có cùng kích thước), mỗi lần chở 01 cục đến cửa hàng ve chai của bà Phạm Thị L, sinh năm: 1981, cư trú tại thôn Phước Y, xã Phước T, thị xã Phước L bán được tổng số tiền 1.100.000 đồng. Sau đó, khoảng 20 giờ ngày 30-10-2021, T tiếp tục vào khu vực xưởng đá của Công Ty TNHH Thiên Ân (gần khu vực nhà máy chế biến mủ cao su) lấy trộm 02 lưỡi cưa đá đem đi cất giấu trong lô cao su gần đó. Đến khoảng 20 giờ ngày 31-10-2021, T quay lại chỗ cất giấu trên chở 02 lưỡi cưa đến cửa hàng ve chai của ông Bang bán được số tiền 420.000 đồng. Số tiền bán được của những tài sản trên, T khai sử dụng để tiêu xài cá nhân và cho Vinh vay 500.000 đồng.

Khoảng 07 giờ 30 ngày 01-11-2021, ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1987, cư trú tại thôn Đồng T, xã Phước T, huyện Phú R là quản lý xưởng của Công ty Thiên Ân L Gia phát hiện tài sản của Công ty bị mất nên đã đến Công an xã Phước T, huyện Phú R trình báo sự việc. Sau khi nhận được tin báo trên, Công an xã Phước T đã báo cáo vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R để tiến hành điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Ngày 02-11-2021, do biết hành vi trộm cắpcủa mình đã bị phát hiện nên T đến Công an xã Phước T để đầu thú và giao nộp số tiền 77.000 đồng. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL - HĐĐGTSngày 05-11-2021của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phú R xác định: giá trị tài sản mà T trộm cắp đượctại thời điểm ngày 27-10-2021 là 728.000 đồng; giá trị tài sản mà T trộm cắp được tại thời điểm ngày 28-10-2021 là 2.184.000 đồng; giá trị tài sản mà T trộm cắp được tại thời điểm ngày 30-10-2021 là 8.175.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của bà Phạm Thị L: 03 cục bằng kim loại hình trụ, mỗi cục có chiều dài 01m, đường kính 15cm, có trọng lượng 91kg (đã qua sử dụng).*)*.

- Thu giữ của ông Trần Văn Bang: 01 cục bằng kim loại hình trụ, mỗi cục có chiều dài 01m, đường kính 15cm, có trọng lượng 91kg (đã qua sử dụng); 01 lưỡi cưa bằng kim loại có đường kính 113,5cm, dày 0,5cm, trọng lượng 39kg; 01 lưỡi cưa bằng kim loại, đường kính 119,7cm, dày 0,5cm, có trọng lượng 49kg (tất cả đã qua sử dụng).

- Thu giữ của Hồ T: số tiền 77.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 07/CTr-Vks ngày 18 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Ngoài ra còn xử lý về trách nhiệm dân sự và về vật chứng của vụ án.

Bị cáo Hồ T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Do mục đích tư lợi cá nhân nên vào các ngày 28-10-2021 và ngày 30-10-2021, tại Công ty Thiên Ân L Gia thuộc thôn Đồng T, xã Phước T, huyện Phú R, lợi dụng lúc sơ hở không có ai trông coi, Hồ T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 02 lần. Lần thứ nhất chiếm đoạt 03 cục Lô Đề bằng kim loại hình trụ, mỗi cục có chiều dài 01m, đường kính 15cm, có trọng lượng 91kg (đã qua sử dụng) trị giá 2.184.000 đồng. Lần thứ hai chiếm đoạt 02 lưỡi cưa gồm 01 lưỡi cưa bằng kim loại có đường kính 113,5cm, dày 0,5cm, trọng lượng 39kg; 01 lưỡi cưa bằng kim loại, đường kính 119,7cm, dày 0,5cm, có trọng lượng 49kg (đã qua sử dụng)trị giá 8.175.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Hồ T chiếm đoạt là 10.359.000đ (*Mười triệu ba trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tôi 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi các bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng ngày 28-10-2021chiếm đoạt tài sản có giá trị 2.184.000 đồng đến ngày 30-10-2021 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 8.175.000 đồng nên nên thuộc trường hợp "Phạm tội hai lần trở lên". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hành vi của Hồ T vào ngày 27-10-2021 chiếm đoạt tài sản có giá trị 720.000 đồng, do hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Phú R, tỉnh Bình Phước đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC đối với Hồ T số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 là phù hợp, đúng quy định, nên HĐXX không xem xét.

Đối với người hàng xóm tên Vinh ở gần nhà của Hồ T, quá trình điều tra, xác minh đãxác định được gần nhà Hồ T có đối tượng tên Võ Ngọc Vinh, sinh năm: 1994, cư trú tại: thôn Phước Y, xã Phước T, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước. Hiện V không có mặt tại địa phương nơi cư trú, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú R chưa tiến hành làm việc được với Vinh để làm rõ vai trò liên quan của Vinh trong vụ án và chưa thu hồi, làm rõ được nguồn gốc chiếc xe mô tô, sợi dây thun mà Hồ T mượn V để sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lýtheo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét..

Đối với ông Trần Văn B và bà Phạm Thị L là những người mua tài sản do T trộm cắp được. Khi mua những tài sản này thì ông Bang và bà Lê không biết tài sản mình mua của T là do T trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của ông Bang và bà Lê không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện của Công ty Thiên Ân L Gia đã nhận lại tài sản cho Công ty và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xử lýnên HĐXX không xem xét.

Bà Phạm Thị L yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 1.100.000 đồng là tiền bà Lê mua 03 cục lô đề mà T trộm cắp được.

Ông Trần Văn B yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 770.000 đồng là tiền ông Bang mua 01 cục Lô đề và 02 lưỡi cưa mà T trộm cắp được;

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo với bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với04 cục Lô Đề bằng kim loại hình trụ, mỗi cục có chiều dài 01m, đường kính 15cm, có trọng lượng 91kg (đã qua sử dụng) và 02 lưỡi cưa gồm 01 lưỡi cưa bằng kim loại có đường kính 113,5cm, dày 0,5cm, trọng lượng 39kg; 01 lưỡi cưa bằng kim loại, đường kính 119,7cm, dày 0,5cm, có trọng lượng 49kg (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của Công ty Thiên Ân L Gia, ngày 17-11-2021 Cơ quan - điều tra Công an huyện Phú R đã lập biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu theo Quyết định xử lý vật chứng số 38 ngày 10-11-2021 đối với những tài sản trên cho ông Nguyễn Văn P là đúng theo quy định, nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 77.000 đồng mà T giao nộp là số tiền do T bán tài sản trộm cắp mà có được nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại T khai nhận cho Vinh vay 500.000 đồng và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, cơ quan điều tra chưa thu hồi được nên tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ T 12 (Mười hai) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 02-11-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ váo các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự :

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Hồ Tvới bị hại Trần Văn B và Phạm Thị L. Buộc bị cáo Hồ T phải bồi thường cho bị hại ông Trần Văn Bang số tiền 770.000đ (*Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) và bà Phạm Thị L số tiền 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 77.000 đồngdo bị cáo T giao nộp.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011785 ngày 24-01-2022 giữa Công an huyện Phú R và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú R).*

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo **Hồ T** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ T phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND, TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú R;*
- *THADS huyện Phú R;*
- *CA huyện Phú R;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Danh Hòa